

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Thôi

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang NgHà là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Giang Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, Thông báo sửa chữa, bổ sung số 02/2025/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Ng (Tên gọi khác: Dòn), S1 năm 2001 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; Bị cáo có vợ: Phạm Thị Ngọc Th và 01 con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/7/2024, bị Toà án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 44/2024/QĐ-TA, Ng chưa chấp hành.

Nhân thân:

1. Ngày 28/8/2019, bị Toà án nhân dân huyện B1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 64/2019/HSST.

2. Ngày 29/11/2019, bị Toà án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội là 18 tháng tù. Tổng hợp với Bản án số

64/2019/HSST là 27 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2024, chuyển tạm giam ngày 16/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận – Phân trại tạm giam khu vực P. Có mặt

2. Mai Văn S, sinh năm 1991 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố L, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Ph, sinh năm 1962 và bà Võ Thị S1, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con;

T1ền án, T1ền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 19/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận – Phân trại tạm giam khu vực P. Có mặt.

3. Đào Thanh T, S1 năm 1996 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố L, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn X (đã chết) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị D, chưa có con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 168/2024/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận – Phân trại tạm giam khu vực P. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần T1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 2004; Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

3. Bà Phạm Thị Ngọc Th, S1 năm 1994; Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 04/9/2024 và ngày 07/11/2024, tại khu phố M, phường N, thành phố P, Lê Văn Ng đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bán trái phép chất ma túy cho Đào Thanh T, Mai Văn S nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường N phát hiện, bắt quả tang, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 02/9/2024, Lê Văn Ng đang ở nhà tại khu phố M, phường N, thành phố P thì có bạn là M2 La Gi (không rõ nhân thân) đến chơi. Lúc này, Ng nhờ M2 La Gi mua dùm 500.000 đồng ma túy đá thì M2 La Gi đồng ý. Nói xong, M2 La Gi bỏ đi, khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho Ng 01 gói nylon không màu có khoá nhựa kéo, bên trong có ma túy đá rồi bỏ đi. Mua được ma túy, Ng lấy một ít ra sử dụng rồi hàn kín cất giấu tại nhà.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Đào Thanh T nói Mai Văn S liên hệ qua tài khoản Facebook tên “Phúc D1” của Phạm Thị Ngọc Th là vợ của Ng để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì S đồng ý. S sử dụng tài khoản Facebook “S Mai” nhắn qua ứng dụng Messenger cho tài khoản Facebook “Phúc D1” hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Lúc này, Ng đang sử dụng điện thoại của Th thấy Tin nhắn hỏi mua ma túy thì Ng đồng ý bán và cung cấp tài khoản ví Momo số 0835834788 của Ng cho S. S nhắn số tài khoản trên qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook tên “Thanh T” thì T sử dụng tài khoản ví Momo của T số 0564024497 chuyển số T1ền 500.000 đồng vào ví Momo mang tên Lê Văn Ng rồi thông báo lại cho S biết đã chuyển xong T1ền. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 86C1 – 193.22 đi đến nhà Ng tại khu phố M, phường N, thành phố P, tại đây T đi vào tại bậc thang trước nhà thì gặp Ng. Ng hỏi: “*Ai vậy*” thì T nói: “*Bạn của S đến nhận ma túy*” thì Ng đi vào nhà lấy số ma túy mà Ng nhờ M2 La Gi mua trước đó khoảng hai ngày ra đưa cho T 01 gói nylon không màu, có khoá nhựa kéo một đầu, bên trong có ma túy đá. Mua được ma túy, T cất vào trong túi quần bên trái T đang mặc rồi đi về. Khi T điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 193.22 lưu thông đến đường Xuân Thủy thuộc khu phố 5, phường N, thành phố P thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường N kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, T và S đã thừa nhận hành vi cùng nhau mua ma túy của Ng nhằm mục đích sử dụng như nêu trên. Ng thừa nhận đã có hành vi bán ma túy cho S vào ngày 04/9/2024, việc Ng tự nhắn Tin bằng tài khoản Facebook “Phúc D1” để bán ma túy cho S thì Phạm Thị Ngọc Th không biết. Ngày 05/9/2024, Ng được S nhắn tin thông báo T bị công an bắt nên Ng đã xóa hết tin nhắn đồng thời rút bỏ chiếc điện thoại có đăng nhập tài khoản Facebook “Phúc D1”.

Tại bản Kết luận giám định số 1105/KL-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,3853 gam, là Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Đào Thanh T:

1. 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh, số Imei1:

868683043215494, số Imei2: 868683043215486, gắn sim số 0564024497;

2. 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 86C1 – 193.22, số khung 1202BY453280, số máy C12E – 3253375;

3. 01 (một) gói nylon không màu, có khoá nhựa kéo màu trắng một đầu, kích thước khoảng (03x04) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ bên trong túi quần thun bên trái của T (được niêm Ph và ký hiệu là M khi giám định);

- Thu giữ của Mai Văn S: 01 (một) điện thoại di động hiệu ZTE Blade A35, màu xanh, số Imei1: 866534072579064, số Imei2: 866534072579072, gắn sim số 0362588414.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon không màu, một đầu có khoá nhựa kéo màu trắng, kích thước khoảng (03x04)cm; 0,3167 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong sau giám định số 1105 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh, số Imei 1: 868683043215494, số Imei 2: 868683043215486, gắn sim số 0564024497 (tạm giữ của Đào Thanh T) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Zte Blade A35, màu xanh, số Imei1: 866534072579064, số Imei2: 866534072579072, gắn sim số 0362588414 (tạm giữ của Mai Văn S), Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số 86C1 - 193.22, số khung 1202BY453280, số máy C12E – 3253375. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả cho ông Đào Th Bình.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/11/2024, Lê Văn Ngđang ở nhà tại khu phố M, phường N, thành phố P thì M2 La Gi (không rõ nhân thân) đến chơi. Lúc này, Ng nhờ M2 La Gi mua dùm 500.000 đồng ma túy đá thì M2 La Gi đồng ý. Nói xong, M2 La Gi bỏ đi, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M2 La Gi quay lại đưa cho Ng 01 gói nylon không màu, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, bên trong chứa ma túy đá rồi ra về. Mua được ma túy, Ng chia nhỏ gói ma túy trên đựng trong 05 đoạn ống nhựa, không màu, hàn kín hai đầu, còn một ít ma túy thì Ng vẫn để trong 01 gói nylon có nhíp kéo màu đỏ. Sau đó, Ng sử dụng hết 04 đoạn ống ma túy đã chia còn lại 01 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon có nhíp kéo màu đỏ Ng cất giấu trong 01 hộp nhựa không màu, có nắp đậy bị vỡ để tại trước phòng ngủ để sử dụng dần. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 07/11/2024, Trần T1 và Nguyễn Văn V đến nhà Ng chơi. Khoảng 10 phút sau, khi cả 03 đang ngồi chơi tại nhà của Ng thì Tổ công tác thuộc Công an phường N kiểm tra hành chính nhà của Ng. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện Ng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa Ng cùng tang vật về trụ sở làm việc. Tại đây, Ng đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1435/KL – KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0687 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0498 gam, là Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy Lê Văn Ng tàng trữ để sử dụng là 0,1185 gam Methamphetamine.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 hộp nhựa không màu, có nắp đậy bị vỡ, bên trong chứa: 01 (một) gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu có viền màu đỏ, kích thước khoảng (04x07) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm Ph và ký hiệu là M1 khi giám định); 01 (một) đoạn ống nhựa, không màu hàn kín hai đầu, kích thước khoảng (01x02) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong và ký hiệu là M2 khi giám định). Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đỏ, không có sim. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại tài sản trên cho Ng.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSPT-HS ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Lê Văn Ng, bị cáo Mai Văn S và bị cáo Đào Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Văn Ng truy tố thêm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1 *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Mai Văn S và Đào Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Ng từ 15 tháng đến 21 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 30 tháng đến 36 tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành từ 45 tháng đến 57 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thanh T từ 15 tháng đến 21

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 30 tháng đến 46 tháng tù.

1.2 Phạt bổ sung: Không đề nghị.

1.3 Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.3.1 Buộc bị cáo Lê Văn Ng nộp lại số Tiền 500.000 đồng do mua bán ma túy mà có sung vào ngân sách nhà nước.

1.3.2 Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 gói nylon không màu, một đầu có khoá nhựa kéo màu trắng, kích thước khoảng (03x04)cm; 0,3167 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong sau giám định số 1105 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 hộp nhựa không màu, có nắp đậy bị vỡ; 01 gói nylon không màu, có khoá kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07x04) cm; 01 đoạn ống nhựa không màu, kích thước khoảng (01x02) cm, đã cắt lấy mẫu; 0,0479 gam mẫu M1; 0,0323 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1435, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận

1.3.3 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh, số Imei1: 868683043215494, số Imei2: 868683043215486, gắn sim số 0564024497; 01 (một) điện thoại di động hiệu Zte Blade A35, màu xanh, số Imei1: 866534072579064, số Imei2: 866534072579072, gắn sim số 0362588414;

2. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng: Trần T1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị Ngọc Th vắng mặt. Xét thấy, những người làm chứng này đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án; và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này, như đề nghị của các bị cáo và của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi phạm tội cụ thể như sau:

[3.1] Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/9/2024, Đào Thanh T và Mai Văn S đã có hành vi thống nhất mua của Lê Văn Ng 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Sau khi mua được ma túy từ Ng, T lưu thông trên đường X1, khu phố 5, phường N, thành phố P thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường N phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ 0,3853 gam, là Methamphetamine trong túi quần bên trái T đang mặc.

[3.2] Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/11/2024, tại khu phố M, phường N, thành phố P, Lê Văn Ng đã có hành vi tàng trữ 0,1185 gam, là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường M phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Mai Văn S, Đào Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố là có căn cứ.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý chất ma túy, không những gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn N, Mai Văn S, Đào Thanh T đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Đào Thanh T có mẹ ruột là bà Lê Thị Q là người có công với cách mạng; Bà ngoại Trương Thị Hộ là liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng; Có người thân bên ngoại là các Liệt sĩ: Lê N1, Lê Thanh Xuân, Lê Thị V1 là những người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đào Thanh T và Mai Văn S: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Đào Thanh T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Mai Văn S sử dụng ma túy, là người bỏ tiền mua ma túy, đi nhận ma túy sau khi Mai Văn S

thống nhất mua ma túy của Lê Văn Ng; bị cáo Mai Văn S mặc dù không khởi xướng, không bỏ tiền mua ma túy nhưng bị cáo là người trực tiếp liên lạc với Lê Văn Ng để mua ma túy khi Đào Thanh T không biết ai bán ma túy để mua về sử dụng, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

[7] Về tổng hợp hình phạt, vào ngày 16/8/2024, Đào Thanh T bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2024/HS-ST ngày 16/8/2024, nên Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn Ng không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với M2 La Gi đã 02 lần mua dùm ma túy cho Lê Văn Ng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân của người này nên không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Phạm Thị Ngọc Th (là vợ của Lê Văn Ng), quá trình điều tra xác định: Th không biết việc Ng sử dụng tài khoản Facebook tên “Phúc D1” của Th để bán ma túy cho Mai Văn S và Đào Thanh T, Th không tham gia giúp sức cho Ng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P không có căn cứ xử lý hình sự đối với Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Văn V, Trần T1 qua xét nghiệm dương tính với chất ma túy, Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 4 Điều 23 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[12.1] Lê Văn Ng phải nộp lại số tiền 500.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

[12.2] Đối với phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội như điện thoại di động cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[12.3] Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định, hộp nhựa không màu, đoạn ống nhựa, và các gói nylon không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Văn Ng phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

2. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

3. Tuyên bố bị cáo Đào Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Toà án nhân dân thành phố P. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

4.1 Buộc bị cáo Lê Văn Ng nộp lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

4.2 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói nylon không màu, một đầu có khoá nhựa kéo màu trắng, kích thước khoảng (03 x 04)cm;

- 0,3167 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong sau giám định số 1105 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

- 01 hộp nhựa không màu, có nắp đậy bị vỡ;

- 01 gói nylon không màu, có khoá kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04) cm; 01 đoạn ống nhựa không màu, kích thước khoảng (01 x 02) cm, đã cắt lấy mẫu;

- 0,0479 gam mẫu M1; 0,0323 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1435, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Ng1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình

Thuận.

4.3 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh, số Imei1: 868683043215494, số Imei2: 868683043215486, gắn sim số 0564024497;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Zte Blade A35, màu xanh, số Imei1: 866534072579064, số Imei2: 866534072579072, gắn sim số 0362588414;

Các vật chứng nêu trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 146 ngày 09/4/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Lê Văn Ng, Mai Văn S, Đào Thanh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. P
- Người TGT;
- Chi Cục THADS TP. P;
- Phân trại TG khu vực P - PC 11 CABT;
- UBND và Công an phường N, TP. P;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Xuân Vi

